TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2019/QĐST-KDTM	*Thái Bình, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 và ý kiến đồng ý với biên bản hòa giải thành của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ngày 21/10/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2019/TLST – KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2019.
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**

Địa chỉ: Số 89, L, phường L, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Phan Văn N – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

2. Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

- Bị đơn: **Công ty cổ phần giống cây trồng N** (Công ty N);

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 360, phố L, Tổ 27, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị T - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Đ – Chức vụ: Phó giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị N - sinh năm 1950;

Số CMND: 150307... do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 13/5/2014.

ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm 09, thôn N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần giống cây trồng N (Công ty N) có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số nợ tính đến ngày 08/10/2019 là:

- Đối với Hợp đồng vay từng lần:

Nợ gốc: 742.115.600 đồng;

Nợ lãi: 338.669.580 đồng;

Phạt do chậm trả lãi: 24.208.521 đồng.

- Đối với Hợp đồng phát hành thẻ: 89.082.823 đồng.

Tổng: 1.194.076.523 đồng.

2.2. Công ty N và V thống nhất phương án trả nợ:

- Ngày 25/10/2019, Công ty Ncó trách nhiệm trả cho V số tiền là 50.000.000 đồng.

- Ngày 25/11/2019, Công ty Ncó trách nhiệm trả cho V số tiền là 100.000.000 đồng.

- Ngày 25/12/2019, Công ty N có trách nhiệm trả cho V toàn bộ nợ còn lại.

2.3. Trong trường hợp Công ty N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V thì bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty N toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên bằng toàn bộ tài sản của bà Lê Thị N.

Công ty N tiếp tục phải chịu lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty N thực tế thanh toán hết nợ cho V.

Trong trường hợp Công ty N, bà Lê Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V, Công ty N vi phạm bất kỳ phân kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty N, của bà Lê Thị N để thu hồi khoản nợ vay.

2.4. Về án phí: Công ty N tự nguyện nộp cả 23.911.147 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại V số tiền 39.993.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009908 ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND thành phố Thái Bình;*
- *Chi cục THADS thành phố Thái Bình;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng Tòa án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh